TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2018/QĐST- DS	*Phước Long, ngày 30 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân thụ lý số: 133/2018/TLST - DS ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc "tranh chấp hụi ".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Đồng nguyên đơn*: ông **Bùi Văn N** – sinh năm 1962, bà **Trần Thị T** – sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: chị **Trương Thị Mỹ L** – sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền ngày 23/7/2018).

- Đồng bị đơn: ông **Phạm Văn Q** – sinh năm 1952, bà **Trương Thị Nh** – sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn Q, bà Trương Thị Nh tự nguyện đồng ý trả cho bà Trần Thị T, ông Bùi Văn N số tiền 52.500.000đ (năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Buộc ông Phạm Văn Q, bà Trương Thị Nh trả cho bà Trần Thị T, ông Bùi Văn N số tiền 52.500.000đ (năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự có giá ngạch: ông N, bà T tự nguyện nộp 656.250đ; đã dự nộp tạm ứng án phí 1.815.000đ tại lai thu số 0013603 ngày 01/8/2018 được chuyển sang thu tiền án phí 656.250đ. Ông N, bà T được hoàn nhận lại 1.158.750đ.

Ông Q, bà Nh phải chịu án phí với số tiền 656.250đ nhưng ông Q, bà Nh là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí có giá ngạch cho ông Q, bà Nh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lư Trường Lâm